

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3823/ KH-SGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc báo cáo công tác thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố năm học 2025 – 2026.

Trường THPT chuyên Hùng Vương báo cáo về kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đơn vị

1.1. Quy mô trường, lớp, học sinh, CBGVNV:

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh
10	11	351
11	9	314
12	8	266
Tổng	28	931

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 90 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03

+ Giáo viên: 71

+ Nhân viên: 16, trong đó viên chức: 9 người, HĐ 111: 07 người (4 bảo vệ, 2 phục vụ, 1 HĐCMNV thủ quỹ)

1.2. Thực trạng cơ sở vật chất

Tổng diện tích 20.060,39 m², có tường rào bao quanh, có cổng trường, biển trường, nhà vệ sinh hợp vệ sinh.

Tổng diện tích xây dựng: 6.527,88 m².

- Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng

Phòng học: 37 phòng.

Phòng thực hành: Lý, Hóa, Sinh.

Phòng tin học: 04 phòng; 160 máy tính; bàn phím và chuột đã hư hỏng nhiều (20 bộ cần thay). Không đáp ứng đủ nhu cầu thực hành của trường.

Phòng tâm lý học đường: 01.

Phòng y tế: 01 phòng, có 02 giường bệnh, 01 giường tầng.

Phòng thư viện: 01 phòng, có 05 máy tính, 01 máy lạnh.

Sân tập thể thao: có 1 nhà đa năng

Phòng thiết bị: 01 phòng.

Phòng giáo vụ: 01 phòng.

2. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực trong công tác giáo dục và đảm bảo an toàn trường học.

Cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh và phòng, chống tai nạn thương tích.

Công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích được duy trì thường xuyên.

Học sinh có ý thức chấp hành nội quy trường lớp và các quy định về an toàn trường học.

3. Khó khăn

Trang thiết bị, cơ sở vật chất trong các phòng học và phòng chức năng đã cũ, hư hỏng nhiều.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Công tác tổ chức thực hiện tại đơn vị

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2025 – 2026 theo đúng hướng dẫn của ngành.

Ban Giám hiệu phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể trong nhà trường nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động đảm bảo an toàn cho học sinh.

Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; thường xuyên kiểm tra, rà soát các nguy cơ mất an toàn trong trường học để có biện pháp xử lý kịp thời.

Các nội quy, quy định về an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường được phổ biến đầy đủ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục, tập huấn tại đơn vị

- Nhà trường tổ chức tuyên truyền thông qua:

- + Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.
- + Sinh hoạt lớp.
- + Hệ thống bảng tin, áp phích.
- + Website, nhóm liên lạc điện tử với phụ huynh.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

- + Phòng chống tai nạn thương tích.
- + Phòng chống đuối nước.
- + An toàn giao thông.
- + Phòng cháy chữa cháy.
- + Phòng chống bạo lực học đường.
- + An toàn trên môi trường mạng.
- + Phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia và các chất kích thích.

Nhà trường phối hợp với Công an địa phương, Trung tâm y tế và các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền pháp luật, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng thoát hiểm và sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh.

3. Chủ động khảo sát, khắc phục các nguy cơ gây tai nạn thương tích và xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra

Nhà trường thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, quạt, bàn ghế, lan can, cầu thang, khu vực sân trường và các thiết bị phục vụ dạy học nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

Các khu vực có nguy cơ mất an toàn được nhắc nhở, cảnh báo và theo dõi thường xuyên.

Nhà trường thực hiện:

- + Vệ sinh trường lớp định kỳ.
- + Chăm sóc, cắt tỉa cây xanh đảm bảo an toàn.

- + Kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- + Kiểm soát an ninh trật tự khu vực cổng trường.

Khi xảy ra các trường hợp học sinh bị tai nạn nhẹ, nhà trường thực hiện sơ cấp cứu ban đầu và phối hợp thông báo kịp thời với phụ huynh để xử lý.

Trong năm học, nhà trường không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng liên quan đến tai nạn thương tích, cháy nổ hoặc bạo lực học đường trong phạm vi nhà trường.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá

Nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Các bộ phận phụ trách thực hiện rà soát, đánh giá mức độ an toàn của cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, khu vực sinh hoạt học sinh và hồ sơ liên quan.

Kết quả kiểm tra được lưu hồ sơ, thông báo trong hội đồng sư phạm và có biện pháp khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC” NĂM HỌC 2025 -2026

1. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Nhà trường thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành về xây dựng trường học an toàn.

Công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống và phòng chống tai nạn thương tích được triển khai thường xuyên.

Không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng liên quan đến an ninh, trật tự và tai nạn thương tích trong nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện các quy định về an toàn trường học.

Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – địa phương được duy trì hiệu quả.

b) Tồn tại

Cơ sở vật chất đã cũ, nhiều trang thiết bị xuống cấp.

2. Tự đánh giá xếp loại

Đối chiếu với tiêu chuẩn Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ GDĐT. Căn cứ vào tiêu chí đánh giá nhà trường tự xếp loại:

- Tiêu chí Đạt: 50/50
- Tiêu chí chưa đạt: 00 (nếu có).

Lý do chưa đạt. Hướng khắc phục? Không

- Xếp loại chung: Đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2025 – 2026.

- Phụ lục tự đánh giá các tiêu chí của trường THPT chuyên Hùng Vương đính kèm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm hỗ trợ kinh phí sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đáp ứng công tác dạy học trong nhà trường.

Trên đây là báo cáo về kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 – 2026 của trường THPT chuyên Hùng Vương./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Web: Công khai;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Phượng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HÙNG VƯƠNG

MẪU Báo cáo dành cho Trường Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm GDNN – GDTX và Trung tâm GDTX

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN
THƯƠNG TÍCH TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
A	Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học		
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật		
<u>1</u>	Khuôn viên nhà trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường, tường, rào bảo đảm kiên cố, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	Đạt	
2	Địa điểm, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt. Nhà tập luyện đa năng (nếu có), khu tập luyện thể thao ngoài trời không ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực phòng học. Có lối đi riêng dành cho người học khuyết tật vận động (nếu trường có người học khuyết tật vận động).	Đạt	
II	Phòng học		
<u>3</u>	Chắc chắn, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng.	Đạt	
4	Bàn, ghế của người học bảo đảm theo tiêu chuẩn quy định. Hệ thống cửa chắc chắn, có móc và được cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
<u>5</u>	Hệ thống điện, các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập trong phòng học và các thiết bị khác (quạt điện, máy chiếu, tivi, amply, điều hòa...) được lắp đặt ở vị trí phù hợp, an toàn.	Đạt	
III	<i>Hiên chơi, lan can, cầu thang</i>		
<u>6</u>	Hiên chơi, lan can, cầu thang theo đúng tiêu chuẩn quy định; không để bàn ghế và đồ dùng ở khu vực hiên chơi, lan can. Thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	Đạt	
IV	<i>Nhà bếp, nhà ăn, căng tin (nếu có)</i>		
7	Độc lập với khối phòng chức năng, phòng học và có thiết bị chữa cháy bảo đảm hoạt động tốt.	Đạt	
<u>8</u>	Bảo đảm theo quy trình bếp một chiều, lưu thông không khí. Đủ ánh sáng, thoáng và khô ráo (không bị ẩm thấp, ú đọng nước), có tủ lưu giữ mẫu thức ăn theo quy định. Có nội quy khu bếp, có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày được gắn ở vị trí dễ quan sát.	Đạt	
9	Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ. Có thùng phân loại rác và có nắp đậy; quy trình xử lý chất thải đúng quy định. Hệ thống bếp đun, bình gas, dây điện, ổ điện được bảo đảm tiêu chuẩn an toàn.	Đạt	
V	<i>Nhà vệ sinh</i>		
<u>10</u>	Nhà vệ sinh cho người học, cán bộ, giáo viên, nhân viên được thiết kế thông thoáng và bố trí riêng biệt cho nam và nữ; nền nhà vệ sinh khô ráo, sạch sẽ, chống trơn trượt, có hệ thống cấp thoát nước hoạt động liên tục.	Đạt	
11	Thiết bị vệ sinh phù hợp, dễ sử dụng. Có thiết bị vệ sinh dành cho người học khuyết tật (nếu trường có người học khuyết tật).	Đạt	
VI	<i>Nước sạch, cảnh quan, vệ sinh môi trường</i>		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
<u>12</u>	Hệ thống nước uống, nước nấu ăn bảo đảm chất lượng và được kiểm định chất lượng theo quy định.	Đạt	
13	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây to, cây cổ thụ được gia cố, chặt, tỉa bảo đảm an toàn. Bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có nguy cơ gây độc, gai sắc.	Đạt	
<u>14</u>	Hệ thống ao, hồ, bể bơi trong nhà trường (nếu có) phải được rào chắn và có biển cảnh báo nguy hiểm.	Đạt	
VII	Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học		
<u>15</u>	Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý người học; không chứa nội dung kích động bạo lực, kì thị giới tính, tôn giáo, trái thuần phong mỹ tục.	Đạt	
<u>16</u>	Thiết bị thực hành, thí nghiệm và dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, trò chơi được bảo đảm an toàn, chắc chắn, loại bỏ nguy cơ gây tai nạn khi sử dụng.	Đạt	
17	Có đồ dùng, trang thiết bị, học liệu chuyên dụng hoặc được điều chỉnh phù hợp với người học khuyết tật, người học có nhu cầu đặc biệt.	Đạt	
B	An ninh, trật tự trường học, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng		
<u>18</u>	Có kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.	Đạt	
<u>19</u>	Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường. Triển khai công tác truyền thông, giáo dục và cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường thuộc cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
<u>20</u>	Không để xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường.	Đạt	
21	Tổ chức hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn và ứng xử văn hóa trên môi trường mạng cho người học.	Đạt	
C	Phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác		
<u>22</u>	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.	Đạt	
23	Có tổ chức dạy bơi cho người học trong nhà trường hoặc phối hợp tổ chức dạy bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước ở ngoài nhà trường. Đảm bảo các điều kiện an toàn khi tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường theo quy định (nếu nhà trường có tổ chức dạy bơi).	Đạt	
24	Phối hợp với gia đình, địa phương kí cam kết không để xảy ra vụ việc người học rủ nhau đi tắm, bơi, vui chơi mất an toàn dẫn đến tai nạn đuối nước ở trong và ngoài nhà trường.	Đạt	
<u>25</u>	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về an toàn giao thông, văn hóa giao thông. Tổ chức giao thông, điểm trông giữ xe trong nhà trường đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục, rèn luyện của học sinh.	Đạt	
26	Phối hợp với gia đình, địa phương kí cam kết không để xảy ra tình trạng người học vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông ở trong và ngoài nhà trường.	Đạt	
27	Có biện pháp và chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại khu vực cổng trường, trên xe đưa đón học sinh.	Đạt	
28	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ quan, trường học, ký túc xá.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
<u>29</u>	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.	Đạt	
30	Có tổ chức truyền thông, giáo dục cho người học và xây dựng phương án ứng phó, thực hành diễn tập đối với các tình huống cháy nổ, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt và các loại hình thương tích thường xảy ra tại địa phương, nhà trường.	Đạt	
<u>31</u>	Không để xảy ra các vụ việc tai nạn thương tích (đuối nước, tai nạn giao thông, cháy nổ, điện giật, rơi, ngã, va đập, cây đổ, tường đổ...) gây hậu quả nghiêm trọng trong phạm vi nhà trường.	Đạt	
D	Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học		
I	Y tế trường học		
<u>32</u>	Có phòng y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu ban đầu theo quy định.	Đạt	
33	Có đủ danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định; có dụng cụ sơ cấp cứu và vật phẩm, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh.	Đạt	
<u>34</u>	Có kiểm tra sức khỏe, hệ thống sổ sách ghi chép, theo dõi tình trạng sức khỏe, bệnh, tật học đường đối với người học và cập nhật thông tin hiện trạng sức khỏe của học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.	Đạt	
<u>35</u>	Có nhân viên y tế chuyên trách hoặc người kiêm nhiệm, được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	Đạt	
36	Có kế hoạch phối hợp với y tế cơ sở trong công tác y tế trường học và tài liệu, tổ chức truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người học. Không để dịch, bệnh lây lan trên diện rộng trong phạm vi nhà trường.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
II	<i>An toàn thực phẩm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia</i>		
<u>37</u>	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm khi tổ chức bữa ăn, dịch vụ căng tin trong nhà trường hoặc trong các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường do nhà trường tổ chức.	Đạt	
38	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá mới, rượu, bia và các chất gây nghiện khác.	Đạt	
<u>39</u>	Không bán và quảng cáo, tiếp thị thuốc lá, rượu, bia, thực phẩm có hại cho sức khỏe, đồ chơi mang tính bạo lực, không rõ nguồn gốc trong khuôn viên nhà trường.	Đạt	
D	Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học		
40	Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ trong trường học (có quy chế phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá tổng kết hằng năm).	Đạt	
41	Thiết lập kênh thông tin nắm bắt, theo dõi tình trạng sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học. Có kế hoạch và tổ chức truyền thông về giáo dục sức khỏe tâm thần cho người học.	Đạt	
42	Có không gian riêng để tư vấn tâm lý cho người học; có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý, được ghi chép đầy đủ và bảo mật theo quy định.	Đạt	
43	Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường; cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội được định kỳ tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức mới về sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học.	Đạt	
E	Công tác quản lý		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
<u>44</u>	Có kế hoạch hoạt động theo từng năm và giai đoạn về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; tổ chức đánh giá và báo cáo theo quy định.	Đạt	
<u>45</u>	Công khai số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, bạo lực, xâm hại, mất an toàn cho người học tại các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	Đạt	
46	Có kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình người học về việc bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho người học.	Đạt	
47	Có tổ chức các tổ/đội/nhóm/câu lạc bộ để người học chủ động, chủ trì thực hiện một số hoạt động, chuyên đề rèn luyện kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích và hỗ trợ nhau trên đường đi học, tại cộng đồng, gia đình.	Đạt	
<u>48</u>	Có bảng công khai kết quả kiểm tra, đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, được niêm yết tại bảng thông tin chung của nhà trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có).	Đạt	
49	Có phối hợp tổ chức kiểm tra, cảnh báo, ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ gây đuối nước, tai nạn giao thông, bạo lực và một số tai nạn thương tích khác đối với người học tại cộng đồng và phối hợp quản lý người học trong dịp nghỉ hè.	Đạt	
50	Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đối với người học (có kế hoạch, biên bản, kết quả kiểm tra).	Đạt	

Đánh giá:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá “Đạt” hoặc “Chưa đạt”.
- Tiêu chí bắt buộc (25 tiêu chí được đánh dấu gạch chân): 1, 3, 5, 6, 8, 10, 12, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 22, 25, 29, 31, 32, 34, 35, 37, 39, 44, 45, 48.

3. Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường:

- Số tiêu chí đánh giá “Đạt”: 50/50 tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường. Tỷ lệ 100%.
- Số tiêu chí bắt buộc “Chưa đạt” được đánh giá đối với nhà trường: 00 tiêu chí.
- Kết luận: Đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2025 – 2026.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Phượng